CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THUÊ CÁN BỘ KỸ THUẬT**

(Số: …/2020/HĐLĐ-A)

Căn cứ vào Bộ Luật Lao Động số 10/2012/QH13 ngày 18/06/2012;

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ vào Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của các Bên.

Hôm nay, ngày …/…/2020, tại………………………………………………  , chúng tôi gồm:

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (BÊN A): CÔNG TY …………………………………………………..

Địa chỉ:………………………………………………………………………………………………………………….

Mã số thuế:…………………………………………………………………………………………………………..

Người đại diện: ……………………………………………  Chức vụ: ……………………………………...

NGƯỜI LAO ĐỘNG (BÊN B): Ông(Bà) …………………………………………………………………….

Ngày sinh:………………………………………………………………………………………………………………

Số CMND/CCCD: …………  Ngày cấp: …………………… Nơi cấp: ……………………………………

Hộ khẩu thường trú:……………………………………………………………………………………………...

Nơi ở hiện tại:……………………………………………………………………………………………..…………

Số điện thoại:………………………………………..  Email:……………………………………………………

Số tài khoản…………………………. Ngân hàng……………………………Chi nhánh…………………

Hai bên đồng ý xác lập và ký kết bản Hợp đồng với các thỏa thuận sau đây:

Điều 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê bên B làm cán bộ kỹ thuật để phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp những hạng mục công việc phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đào tạo của bên B trong khoảng thời gian … tháng.

Điều 2. CÁCH THỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian làm việc: từ ngày …/…/2020 đến hết ngày …/…/2020

Địa điểm làm việc:………………………………………………………………………….

Chức vụ:…………………………………………………………………..

Công việc phải làm:

* Triển khai thi công các hạng mục công trình trong phạm vi dự án thi công theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế thi công.
* Bóc tách khối lượng, dự trù vật tư vật liệu, máy móc, thiết bị, nhân lực phục vụ thi công theo từng hạng mục công việc được giao.
* Tham gia quản lý, khai thác máy móc, thiết bị, nhân lực trên công trường đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả kinh tế.
* Theo dõi, báo cáo tiến độ thi công công trình định kỳ theo quy định của công ty.
* Báo cáo tình trạng giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công.
* Thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan.
* Phối hợp với Tư vấn giám sát, Giám sát chủ đầu tư, Ban điều hành dự án giải quyết các công việc liên quan.

Điều 3. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

3.1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày

3.2. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những người được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

3.3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

3.4. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. CHI PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Lương chính: … VNĐ

4.2. Phụ cấp bao gồm: xăng xe, điện thoại, ăn trưa là …. VNĐ

4.3. Thời hạn trả lương: Lương sẽ được bên A thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng.

4.4. Chế độ nâng lương: Lương của Bên B sẽ được tăng 1 năm 1 lần sau khi căn cứ vào kết quả thực hiện công việc, xét tình hình thực tế và xét theo quy định của Công ty

4.5. Các chế độ khác: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, thưởng lễ, tết sẽ được tuân theo quy định của pháp luật và nội quy của công ty.

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

5.1. Quyền của Bên A

– Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng

– Có quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác, ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian hợp đồng còn giá trị.

– Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy công ty.

– Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này

5.2. Nghĩa vụ của Bên A

– Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

– Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

Điều 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

6.1. Quyền của Bên B

– Được sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với nội dung công việc và hợp đồng.

– Đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, quà sinh nhật.

– Trong thời gian đơn vị cử đi học người lao động phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, được hưởng nguyên lương và các quyền lợi khác như người đi làm việc, trừ tiền bồi dưỡng độc hại.

6.2. Nghĩa vụ của bên B

– Chịu sự điều hành trực tiếp của ông/bà (6): ………………………………………….

– Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của người có thẩm quyền.

– Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.

– Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc.

– Thực hiện các công việc đã nêu tại Điều 2 và việc thực hiện đúng trách nhiệm của mình nêu tại điều 168 Luật Doanh nghiệp 2014

Điều 7. ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

* Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động trong các trường hợp sau:
* Người lao động không hoàn thành công việc được giao theo tiến độ nhưng không nỗ lực, cố gắng khắc phục, có thái độ chống đối, cố tình trì hoãn…
* Tiết lộ thông tin kinh doanh của công ty khi chưa có sự chấp thuận của Giám đốc công ty.
* Người lao động vi phạm nghiêm trọng các nội quy, quy chế lao động, kỷ luật lao động của công ty.
* Người lao động thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc gây thiệt hại cho công ty.
* Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật lao động.
* Trong trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thì phải báo trước cho bên kia trước 30 ngày để bàn giao công việc và phải bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu, công việc đang đảm nhận cho người được bên A chỉ định người nhận bàn giao. Trường hợp người lao động vi phạm điều khoản báo trước, không thực hiện bàn giao thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường theo quy định.

Điều 8. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

8.1. Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

8.2. Phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại nếu việc thiếu trách nhiệm kiểm tra của bên B gây thiệt hại cho công ty

8.3. Các trường hợp phải bồi thường khác sẽ tuân theo qui định của Bộ luật lao động và qui chế của Công ty.

Điều 9. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

9.1. Sau khi đào tạo mà không làm việc cho doanh nghiệp thì phải bồi thường 06 (sáu) triệu đồng; không làm việc đủ 02 năm thì bồi thường 03 (ba) triệu đồng.

9.2. Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền: … VNĐ

Điều 10. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Hợp đồng này đương nhiên chấm dứt mà không cần thông báo trước nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

–  Kết thúc thời hạn Hợp đồng theo Điều 2 của Hợp đồng này.

–  Các bên có thỏa thuận bằng văn bản chấm dứt Hợp đồng.

– Bên A bị phá sản hoặc giải thể (trừ trường hợp nhằm tái cơ cấu) hoặc bị yêu cầu tuyên bố phá sản hoặc mất khả năng thanh toán hoặc trong trường hợp Bên đó bị tịch thu tài sản bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bên B bị Tòa án tuyên là mất năng lực hành vi dân sự hoặc phải …

Điều 11. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

11.1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước tập thể, trường hợp chưa có thoả ước tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.

11.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.

11.3. Không cung cấp hoặc làm việc cho bất cứ đối thủ cạnh tranh nào của Công ty, kể cả công ty con, công ty liên kết hoặc chi nhánh của đối thủ.

11.4. Không lạm dụng hoặc tiết lộ cho bất cứ cá nhân hay nhóm người nào thông tin bí mật hoặc bí mật kinh doanh, công nghệ của Công ty.

11.3. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Điều 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tự thỏa thuận, hòa giải.

12.2. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện.

Điều 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

* Hợp đồng lao động này gồm 06 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi bên giữ 1 bản.
* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| BÊN A | BÊN B |